

Ngày	6,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.3%	0%	1.6%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,200 - 15,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,076
Số lượng CPLH (CP)	173,490,193
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,829,475
Sở hữu nước ngoài	0.7%
Beta	1.21
EPS	584
P/E	10.6

DT thuần

Q1/24

67.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼217| -76.2%

YoY: ▼178| -72.5%

LN trước thuế

Q1/24

19.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼41.4| -68.3%

YoY: ▼18.8| -49.4%

LN sau thuế

Q1/24

15.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼33.1| -68.5%

YoY: ▼15.1| -49.7%

ROA

2023

2.3%

+/- YoY: ▼ 1.3%

DT thuần

2023

862

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 45.0| 5.5%

LN trước thuế

2023

141

tỷ VNĐ

YoY: ▼40.0| -21.8%

LN sau thuế

2023

109

tỷ VNĐ

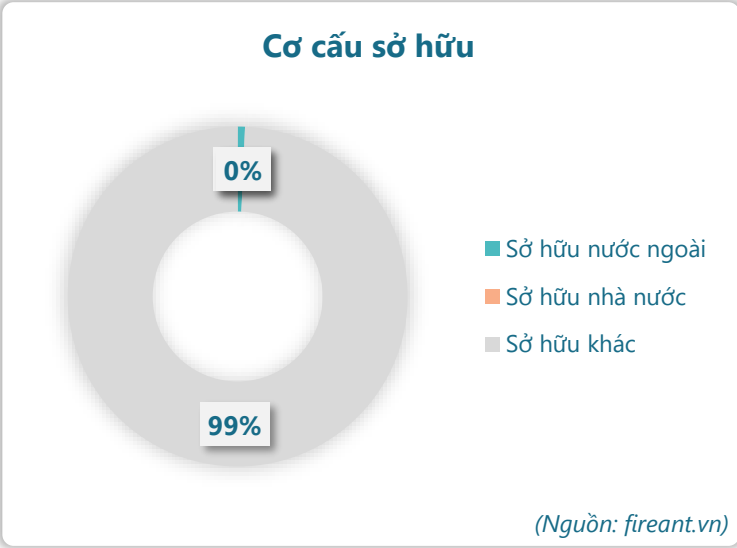
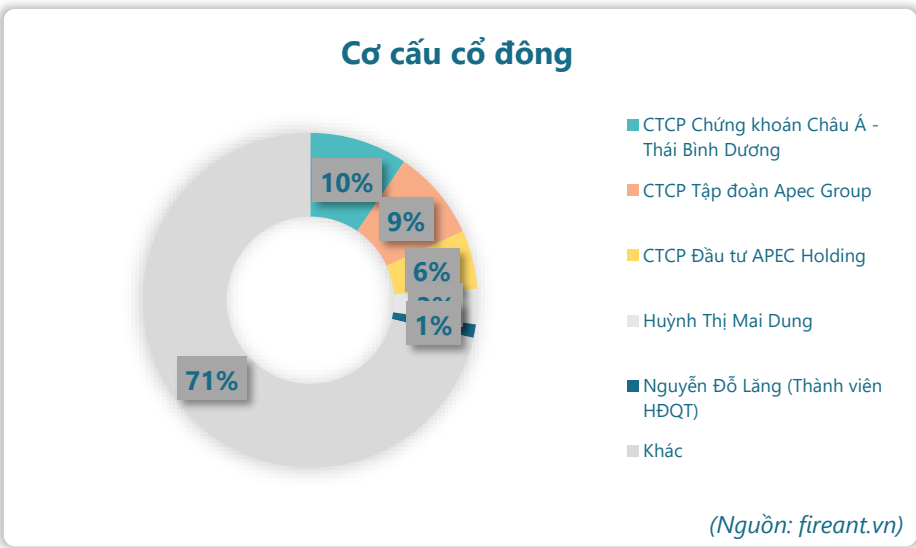
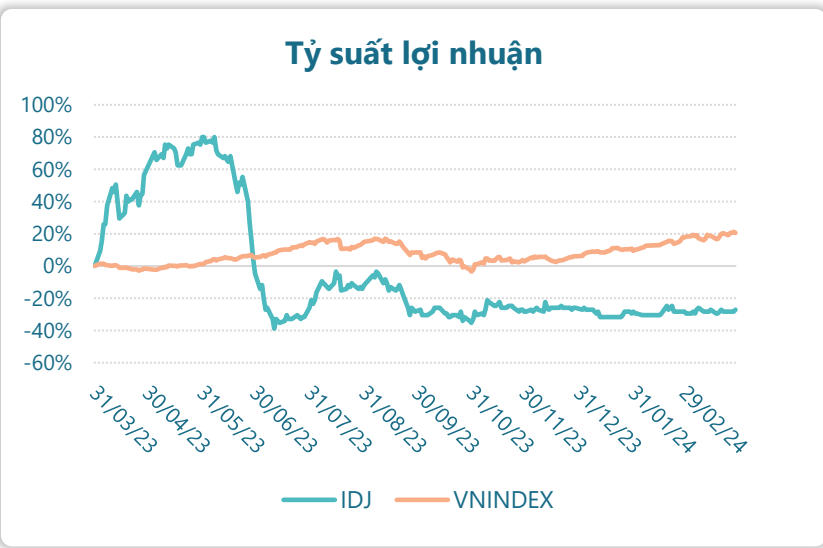
YoY: ▼39.0| -25.8%

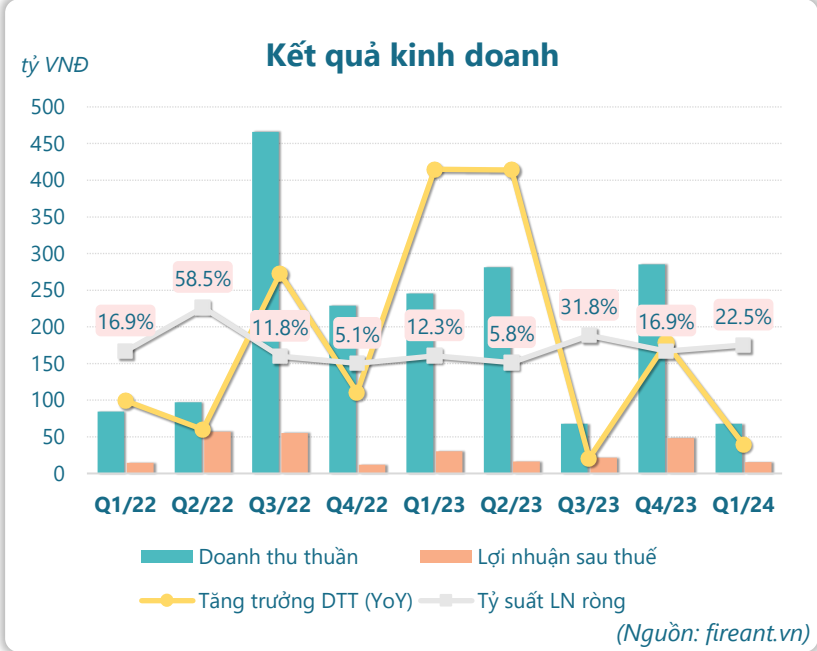
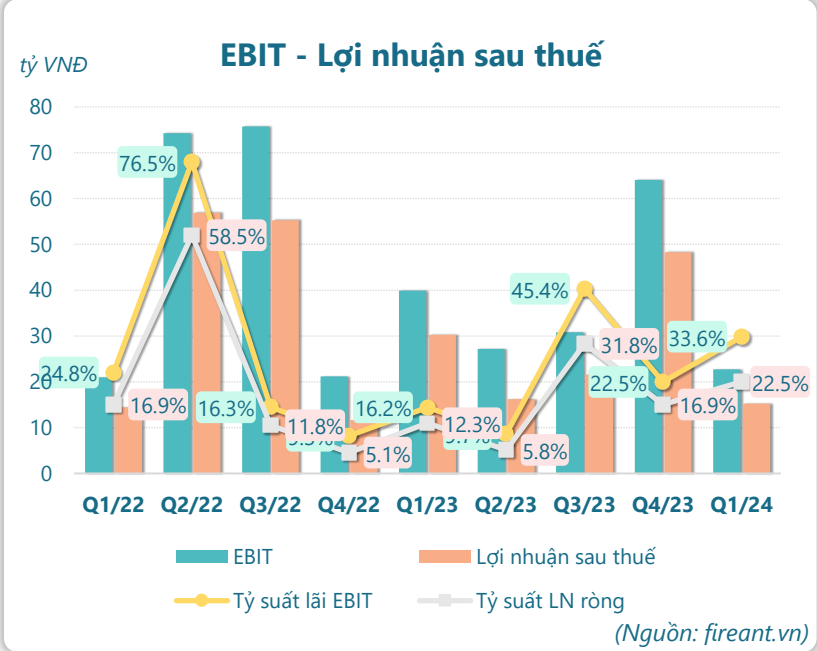
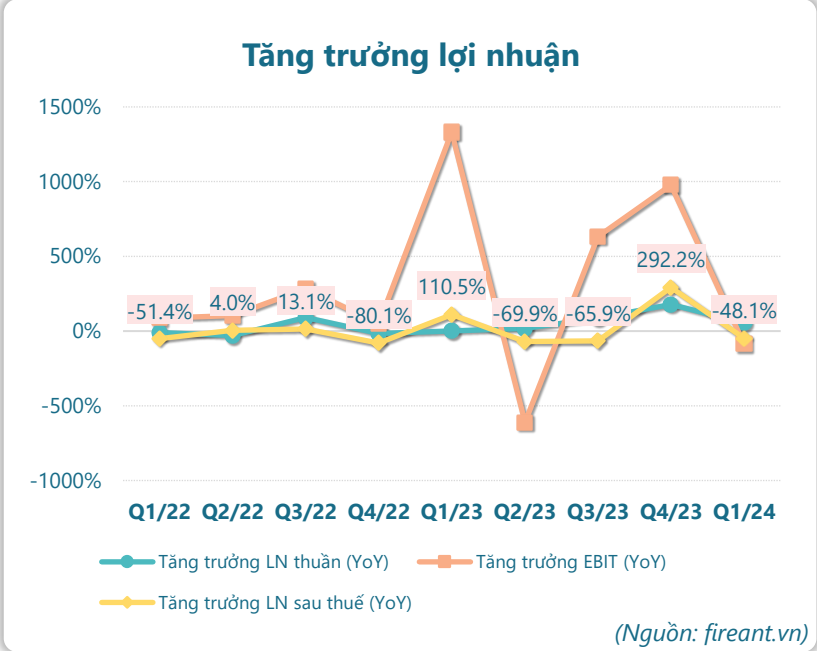
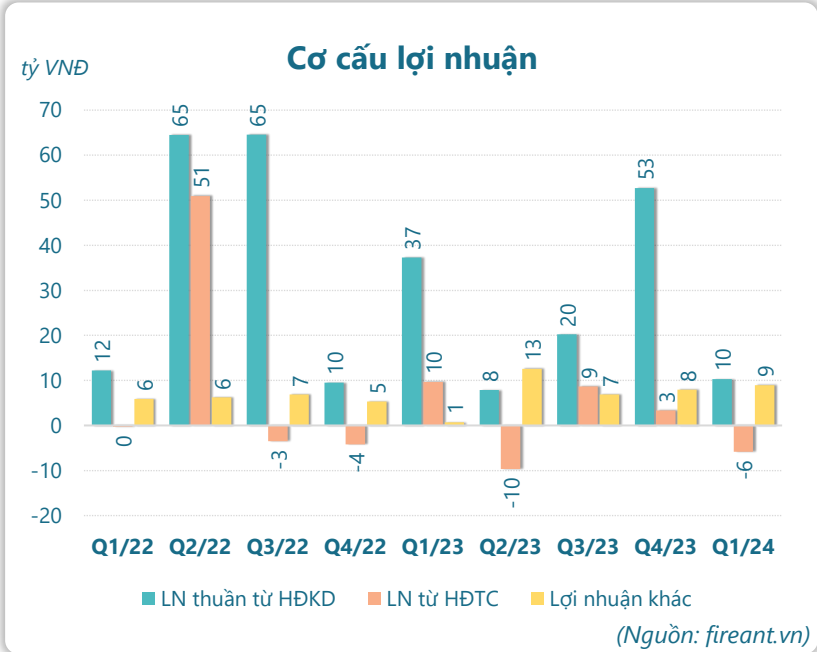
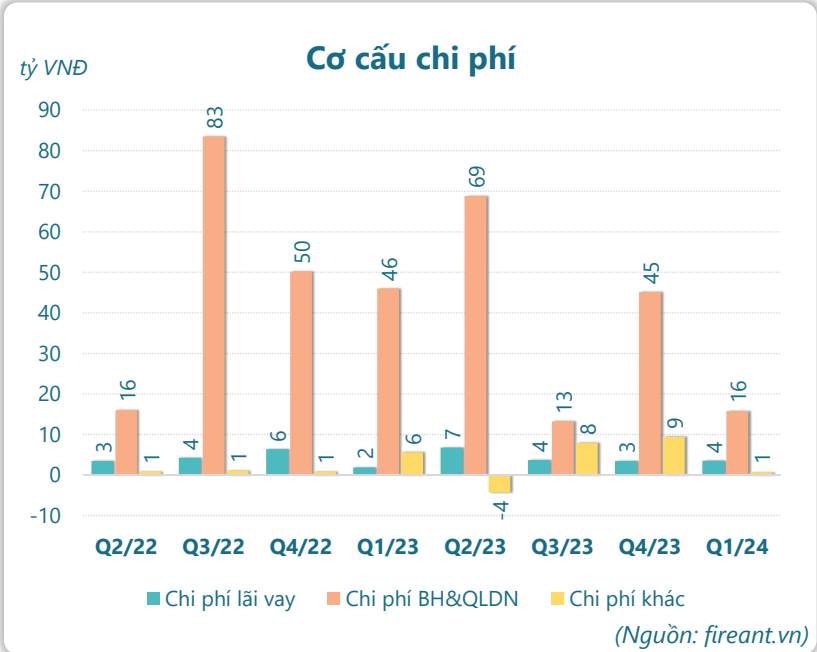
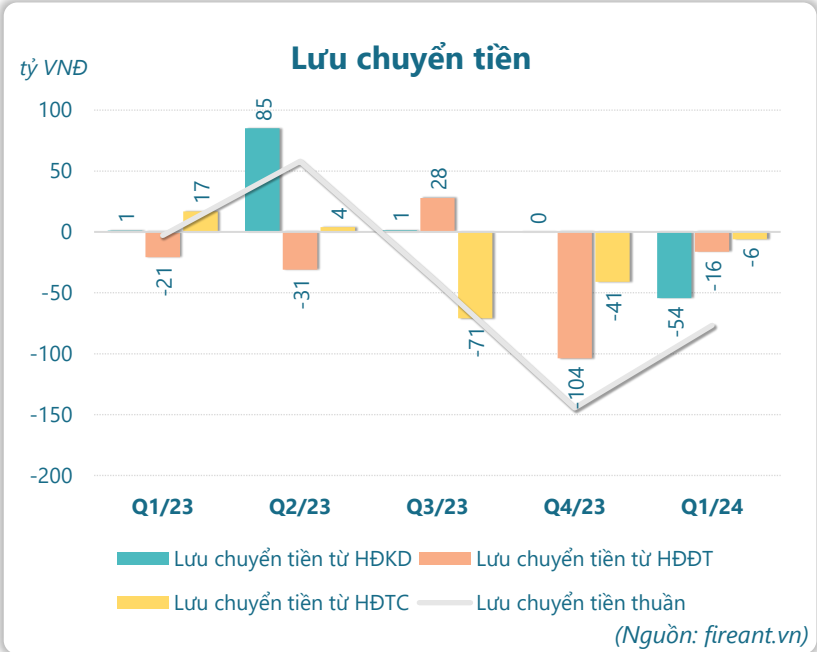
ROE

2023

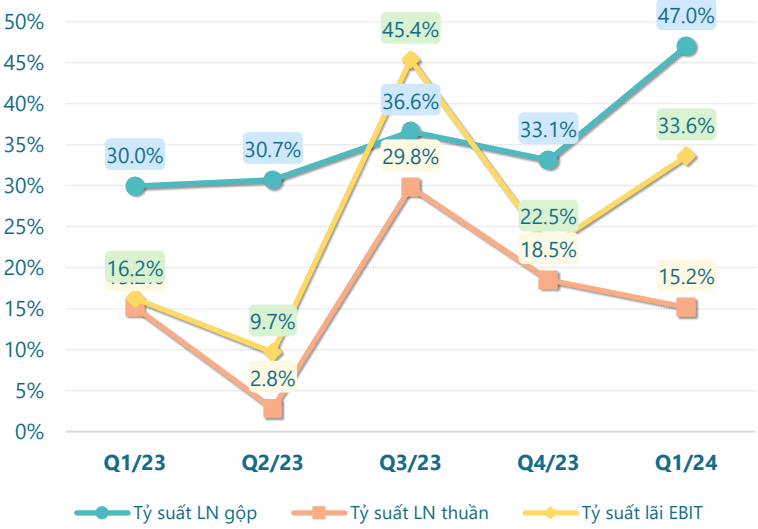
5.5%

+/- YoY: ▼ 4.6%



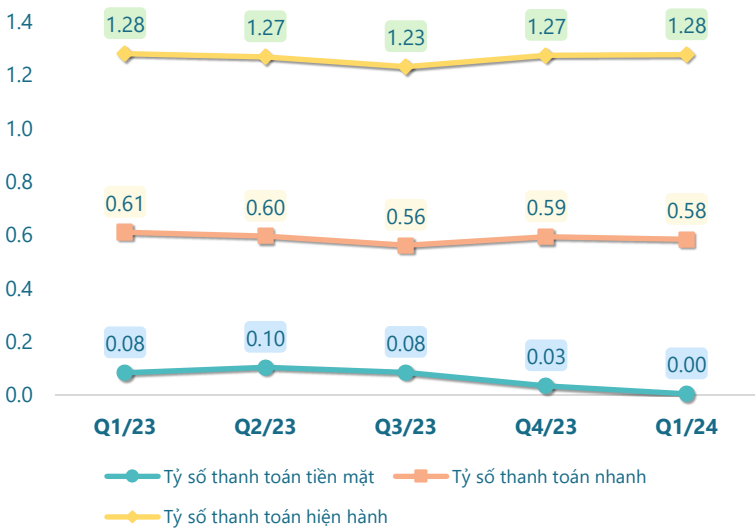


Tỷ suất lợi nhuận



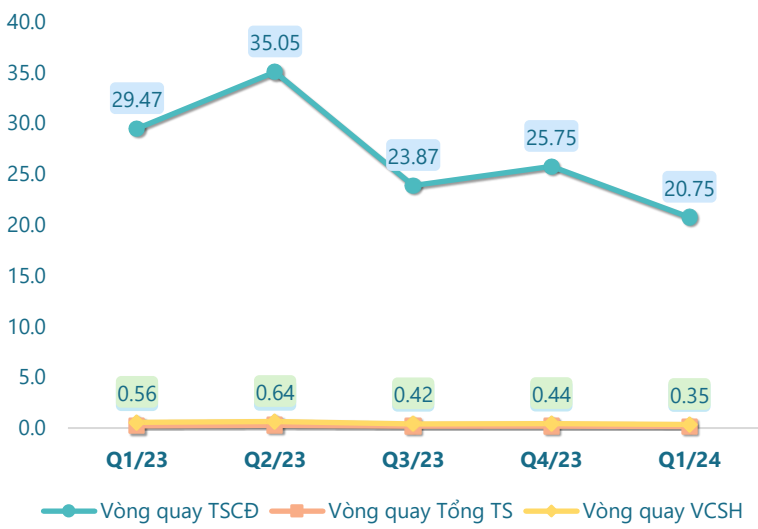
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



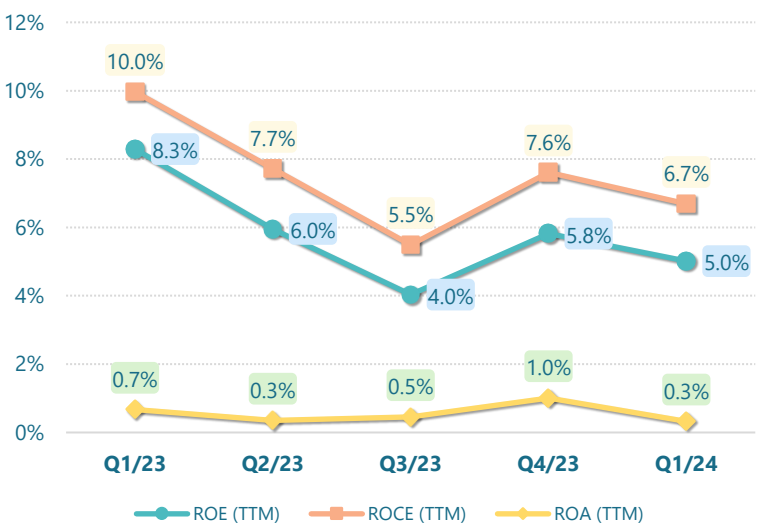
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



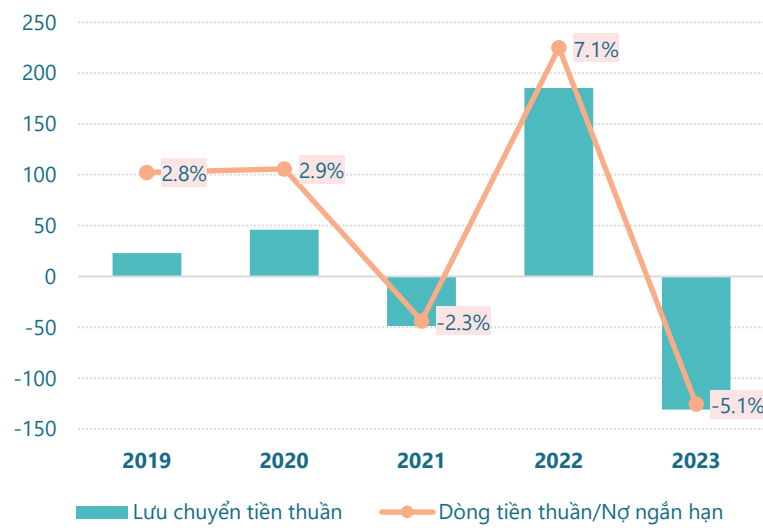
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



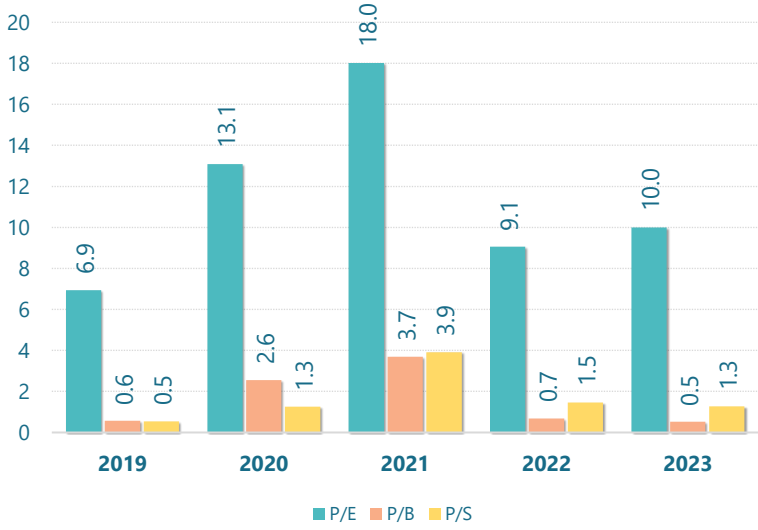
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)